

Số: 26/2022/QĐST-DS

Ninh Hải, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948.

Trú: tổ 4, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: ông Nguyễn Truyến, sinh năm 1954.

Trú: 190 đường P, phường Q, thành phố W, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Nay, sinh năm 1957.

Trú: tổ 4, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

2/ Bà Nguyễn Thị Nghiệm, sinh năm 1964.

Trú: tổ 10, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu,

3/ Bà Nguyễn Thị Phương Quang, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: tổ 2, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích 306m² đất, thuộc thửa số 37, tờ bản đồ số 28.3, tọa lạc : thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006 cho hộ ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị S, nay phân chia cụ thể như sau (hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà L cất giữ):

- Bà Nguyễn Thị Phương Qu được quyền sử dụng diện tích 115,5m² đất (trong đó có 112,5m² đất ở tại nông thôn và 03m² đất nông nghiệp khác) trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 52,08m² thuộc thửa số 112 (tách từ thửa

đất 37) tờ bản đồ địa chính số 28-3, tọa lạc thôn : thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Ninh Thuận

- Diện tích 190,5m² đất (trong đó có 187,5m² đất ở tại nông thôn và 03m² đất nông nghiệp khác) trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 25,92m² thuộc thửa số 111 (tách từ thửa đất 37), tờ bản đồ địa chính số 28-3, tọa lạc thôn : thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Ninh Thuận do các ông bà: Nguyễn Tr, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Ng đồng sử dụng do bà Nguyễn Thị Ng là người đại diện đứng tên đồng sử dụng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm trích lục bản đồ địa chính).

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ng và bà Nguyễn Thị Phương Qu mỗi người phải nộp 5.078.400đồng (năm triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm đồng) (cách tính: 63,48m² đất x 3.200.000đồng/m² x 2,5% = 5.078.400đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Tr bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N là những người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Đã chi phí 3.843.650đồng, bà Nguyễn Thị L đã nộp, vì vậy các ông bà: Nguyễn Tr, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị Phương Qu mỗi người phải hoàn lại cho bà L 768.730đồng (bảy trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi đồng) (cách tính 3.843.650đồng : 5 phần = 768.730đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA tỉnh NT;
- VKS Ninh Hải;
- CCTHADS Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đức Đồng

